

Bản án số: 58 /2020/HS-ST.

Ngày: 22/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Du.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tiên – Giáo viên Trường THCS Nguyễn Sinh Sắc, thành phố Kon Tum.

2. Bà Y Blur – Chuyên viên phòng dân tộc thành phố Kon Tum.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Duyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum - tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2020/TLST - HS ngày 22/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ A Th, sinh năm 2001 tại Kon Tum.

Nơi ĐKNHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã N, thành phố KonTum, tỉnh KonTum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12, dân tộc: Ba Na; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A M, sinh năm 1975 và bà Y U, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ A T (tên gọi khác: A B), sinh năm 1998 tại Kon Tum.

Nơi ĐKNHTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã Đ, thành phố KonTum, tỉnh KonTum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12, dân tộc: Rơ Ngao; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: A H, sinh năm 1956 và bà Y J, sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông A M, sinh năm 1965. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Chị Y Nàng T, sinh năm 2001. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3. Chị Y L, sinh ngày 19/7/2002. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện cho Y L là bà Y H là mẹ đẻ của chị Y L. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4. Anh A T, sinh năm 2003. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện cho anh A T có ông A Th là bố đẻ của anh A T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

5. Anh A K, sinh năm 1998. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

A W, sinh năm 2005. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện cho A W là bà Y G là mẹ đẻ của A W. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn P, xã Đ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biên tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h ngày 22/10/2019 A Th, A Tr cùng với A W đến nhà A T ngồi chơi. Ngồi chơi được một lúc thì A T rủ đi trộm cắp gà về làm thịt để nhậu, nhưng A Th rủ đi trộm điện thoại di động bán lấy tiền tiêu xài thì A T, A W, A Tr đồng ý. A Th, A T ở nhà A T, còn A W và A Tr đi vào trong Thôn Plei Jơ Dớp, Xã Đăk Năng Thành phố Kon Tum theo 02 hướng. Khoảng 03 giờ ngày 23/10/2020 A W lén lút vào nhà nhà ông A M, lấy 01 điện thoại di động OPPO A3s của Y L, 01 điện thoại di động Samsung A10 của Y Nàng T để đầu giường và mở cửa trước nhà rồi đi ra đường, sau đó A W đến nhà ông A K thấy cửa sau nhà không khóa nên đi vào nhà, A W đến phòng ngủ thấy ông A K đang ngủ, trên đầu giường có 01 điện thoại di động hiệu Sam sung M 20 màu đen, A W thò tay lấy và tẩu thoát. Sau khi trộm cắp được 03 điện thoại di động, A W về nhà A T đưa 03 điện thoại cho A Th cất dấu.

Đối với A Tr khi đi ngang qua nhà ông A M thấy cửa nhà mở, A Tr đi vào phòng khách lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 màu bạc ở trên tủ rồi đi ra đường và tiếp tục đến nhà A T thấy cửa nhà mở, A Tr đi đến phòng ngủ và lấy 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J3 Pro màu sữa đi về nhà A T cất dấu ở vườn cà

phê và vào nhà ngủ tiếp. Đến khoảng 4 giờ ngày 23/10/2019 nghe tiếng A W nên A Tr thức dậy và đưa 02 điện thoại di động trộm cắp được cho A W và A W đưa cho A T 01 cái, còn 01 cái điện thoại A W để lại sử dụng.

Đến khoảng 9 giờ cùng ngày thì bị cơ quan CSĐT công an thành phố KonTum phát hiện và thu giữ vật chứng vụ án gồm: 05 điện thoại di động. (01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A10, màu xanh; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung M20, màu đen; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung J3 Pro, màu sữa, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5, màu vàng).

Kết luận định giá tài sản số: 103/ĐG – TS ngày 04/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Kon Tum kết luận trị giá 05 điện thoại di động trị giá tổng cộng là 13.354.000 đồng (Trong đó: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A10, màu xanh: 2.935.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO A3S, màu đỏ: 2.699.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung M20, màu đen: 4.115.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung J3 Pro, màu sữa: 2.166.000 đồng, 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J5, màu vàng: 1.439.000 đồng).

Quá trình điều tra, xét thấy, không cần thiết tạm giữ nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả cho ông A M 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 màu bạc; trả cho chị Y L 01 điện thoại di động hiệu OPPO A3 màu đỏ, trả cho chị Y Nàng T 01 điện thoại di động Sam Sung A10 màu xanh, trả cho anh A K 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung M20, trả cho anh A T 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J3 Pro màu.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông A M, các chị Y Nàng T, Y L, các anh A K, A T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị A Th và A T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h, i khoản 1 Điều 51, điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo A Th từ 12 (*mười hai*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng tù; xử phạt bị cáo A T Thay từ 12 (*mười hai*) tháng đến 18 (*mười tám*) tháng tù. Vật chứng xử lý Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 22 giờ ngày 22/10/2019 A Th, A T rủ A Tr, A W đi trộm cắp điện thoại di động, thì A Tr, A W đồng ý ngay. A Th, A T ở tại nhà A T còn A W và A Tr mỗi bị cáo đi theo một hướng khác nhau, lợi dụng đêm khuya lén lút vào các nhà dân để trộm cắp tài sản gồm 05 điện thoại di động và đều mang về nhà A T cất giữ, mục đích để bán lấy tiền tiêu sài chung và sử dụng cá nhân. Cụ thể: khoảng 03 giờ ngày 23/10/2019 A W vào nhà ông A M trộm cắp 01 điện thoại di động OPPO A3s của Y L, 01 điện thoại di động Samsung A10 của Y Nàng T. Sau đó A W đến nhà anh A K lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung M 20 màu đen của anh A K. Khoảng 4 giờ cùng ngày, A Tr đã đến nhà ông A M lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J5 màu bạc của ông A M, lấy trộm của anh A T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Sam sung J3 Pro, màu sữa đưa về cho A W và A W đưa cho A Th cất dấu 04 điện thoại di động, còn 01 điện thoại di động A W sử dụng thì bị cơ quan công an phát hiện. Tổng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt là 13.354.000 đồng. A T, A Th là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hành vi và hậu quả kết luận: Hành vi của A Th, A T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương. Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, trong đó bị cáo A Th và A T là người khởi xướng, rủ rê còn A W, A Tr là người thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với A W khi phạm tội (13 tuổi, 11 tháng 8 ngày) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự, nên Cơ quan CSĐT

Công an thành phố Kon Tum ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với A Tr là người thực hiện hành vi phạm tội, hiện đã bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã quyết định tạm đình chỉ bị can và quyết định truy nã bị can là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, Cáo trạng số: 63/CT-VKSTPKT ngày 22/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo A Th và A T là đúng người, đúng tội đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s,h,i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo nhân thân tốt.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Mức hình phạt áp dụng đối với hai bị cáo bằng nhau.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại ông A M, các chị Y Nàng T, Y L, các anh A K, A T đã nhận lại tài sản, có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì thêm về bồi thường, nên HĐXX không xem xét .

[8] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Kon Tum đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho những bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo A Th và A T (tên gọi khác: A Béc) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; các điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo A Th: 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/12/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h, i khoản 1 Điều 51; các điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo A T (tên gọi khác A B): 15(mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 25/12/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo A Th, A T mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND Tp KonTum;
- Công an Tp KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp KonTum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trường Du